

Số: /TB-SKHCN

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2022

THÔNG BÁO

Đối chiếu số liệu kết quả hoạt động năm 2021

**Đơn vị được thông báo: Trung tâm Thông tin-Ứng dụng Tiên bộ Khoa học và Công nghệ
Mã chương: 417**

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2021 của Trung tâm Thông tin-Ứng dụng Tiên bộ Khoa học và Công nghệ và biên bản đối chiếu kết quả hoạt động ngày 25/3/2022;

Sở Khoa học và Công nghệ thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021 của Trung tâm Thông tin-Ứng dụng Tiên bộ Khoa học và Công nghệ như sau:

I. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

1. Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 8.777.023 đồng, cụ thể:
 - Thu trong năm: 5.617.915.131 đồng, gồm:
 - + Thu từ nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng: 1.421.466.547 đồng
 - + Thu từ thực hiện đề tài, dự án: 854.024.268 đồng
 - + Thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: 1.343.176.263 đồng
 - + Thu từ hao mòn tài sản cố định: 1.999.248.053 đồng
 - Chi trong năm: 5.609.138.108 đồng, gồm:
 - + Chi từ nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng: 1.421.466.547 đồng
 - + Chi từ thực hiện đề tài, dự án: 854.024.268 đồng
 - + Chi từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: 1.332.204.984 đồng
 - + Chi phí hao mòn tài sản cố định: 1.999.248.053 đồng
 - + Chi thuế thu nhập doanh nghiệp: 2.194.256 đồng
 - Chênh lệch thu chi hoạt động: 8.777.023 đồng, gồm:
 - + Chênh lệch thu chi từ hoạt động hành chính, sự nghiệp: 0 đồng
 - + Chênh lệch thu chi từ thu sự nghiệp (hoạt động dịch vụ): 8.777.023 đồng.

2. Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng

3. Trích lập các quỹ và bổ sung kinh phí cải cách tiền lương: 8.924.489 đồng (*phân phối từ chênh lệch thu chi trong năm: 8.777.023 đồng, phần lãi tiền gửi ngân hàng 147.466 đồng hạch toán thẳng vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, không hạch toán vào doanh thu nên không thể hiện chênh lệch thu chi*)

- Trích lập các Quỹ: 5.413.680 đồng

- Kinh phí cải cách tiền lương: 3.510.809 đồng

(Số liệu chi tiết theo Biểu 2b đính kèm)

II. Kết luận:

Đơn vị đã chấp hành tốt việc nộp báo cáo quyết toán năm 2021 đúng thời gian quy định; số liệu báo cáo quyết toán đúng với số Kho bạc nhà nước xác nhận; quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí tuân thủ các định mức, tiêu chuẩn, chế độ của Nhà nước và chi theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Đề nghị đơn vị tiếp tục theo dõi và quản lý các nguồn kinh phí hiện còn tại đơn vị; Bổ sung số, ngày tháng năm trên các chứng từ đầy đủ; Bổ sung biên bản kiểm quỹ tiền mặt, bảng xác nhận công nợ của khách hàng tại thời điểm cuối năm; Xử lý hàng tồn kho, nguyên vật liệu còn tồn cuối năm; Đối chiếu số liệu các quỹ và chi tiết số tiền của các loại quỹ./.

Nơi nhận:

- Đơn vị;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Tiến Dũng